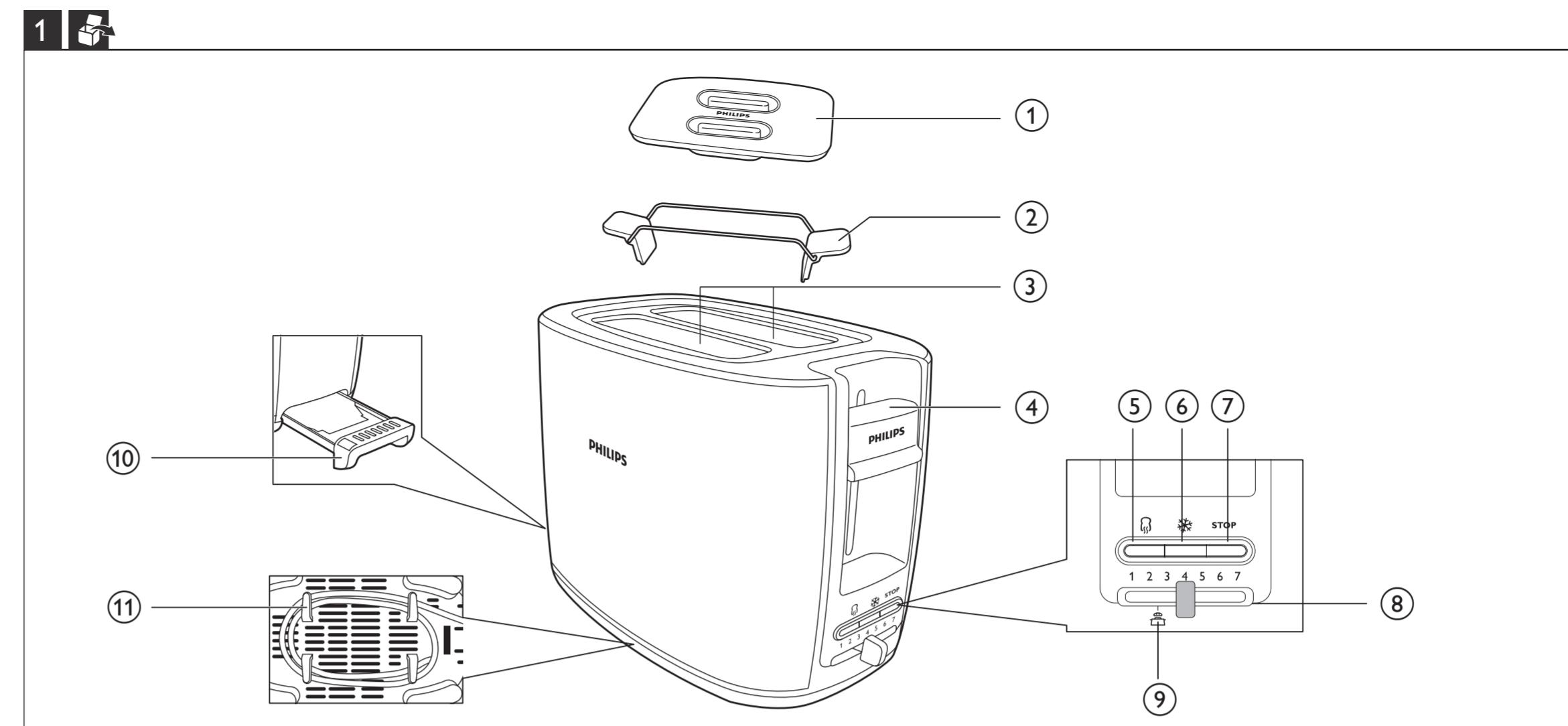




EN User manual
IN Buku Petunjuk Pengguna
KO 사용 설명서
MS-MY Manual pengguna

TH คู่มือใช้
VI Hướng dẫn sử dụng
ZH-CN 用户手册
ZH-HK 使用手冊

PHILIPS



English

- ① Dust cover(depending on country)
- ② Warming rack (HD2628/80 only)
- ③ Toasting slots
- ④ Toasting lever
- ⑤ Reheat button ⑨
- ⑥ Defrost button *
- ⑦ Stop button
- ⑧ Browning setting slide
- ⑨ Bun warming function □ (HD2628/80 only)
- ⑩ Crumb tray
- ⑪ Cord storage brackets

Bahasa Melayu

- ① Penutup habuk (bergantung pada negara)
- ② Rak pemanasan (HD2628/80 sahaja)
- ③ Slot pembakar
- ④ Tuil pembakar
- ⑤ Butang pemanasan semula ⑨
- ⑥ Butang nyahfros *
- ⑦ Butang berhenti
- ⑧ Gelangsa seting pemerangan
- ⑨ Fungsi pemanas ban □ (HD2628/80 sahaja)
- ⑩ Bekas serdak
- ⑪ Pendakap simpanan kord

简体中文

- ① 防尘罩 (视国家/地区而定)
- ② 烘烤架 (仅限于 HD2628/80)
- ③ 烤槽
- ④ 烤杆
- ⑤ 重新加热按钮 ⑨
- ⑥ 解冻按钮 *
- ⑦ 停止按钮
- ⑧ 烤焙程度设置滑块
- ⑨ 面包烘烤功能 □ (仅限于 HD2628/80)
- ⑩ 面包屑底盘
- ⑪ 电线存放篮

ภาษาไทย

- ① ฝาครอบเก็บฝุ่น (ขึ้นอยู่กับประเทศ)
- ② ตะแกรงอุ่น (เฉพาะรุ่น HD2628/80)
- ③ ช่องห้ามปิ้ง
- ④ ก้นโต๊ะสำหรับปิ้ง
- ⑤ ปุ่มปิ้งข้าว ⑨
- ⑥ ปุ่มและลามบนา แม็งซิ่ง * ถ้าครองเต็มขั้นปิ้ง
- ⑦ ปุ่มหยุดการทำงาน
- ⑧ ปุ่มปรับความเร็วของการอบแบบสไลด์
- ⑨ พังก์ชันอุ่นขนมปังก้อน □ (เฉพาะรุ่น HD2628/80)
- ⑩ ถาดเศษขนมปิ้ง
- ⑪ ช่องเก็บสายไฟ

繁體中文

- ① 防塵蓋 (視國家/地區而定)
- ② 溫熱架 (僅限 HD2628/80)
- ③ 烤麵包槽
- ④ 烤麵包撥桿
- ⑤ 再加熱按鈕 ⑨
- ⑥ 解凍按鈕 *
- ⑦ 停止按鈕
- ⑧ 烤焙設定按鈕
- ⑨ 溫熱小麵包功能 □ (僅限 HD2628/80)
- ⑩ 集屑盤
- ⑪ 電線收納托架

Indonesia

- ① Pelindung debu (tergantung negara)
- ② Rak penghangat (HD2628/80 saja)
- ③ Slot pemanggang
- ④ Tuas pemanggang
- ⑤ Tombol pemanas ulang ⑨
- ⑥ Tombol pencair *
- ⑦ Tombol Stop
- ⑧ Geseran setelan kematangan
- ⑨ Fungsi penghangat roti □ (HD2628/80 saja)
- ⑩ Baki serpihan
- ⑪ Tempat penyimpanan kabel

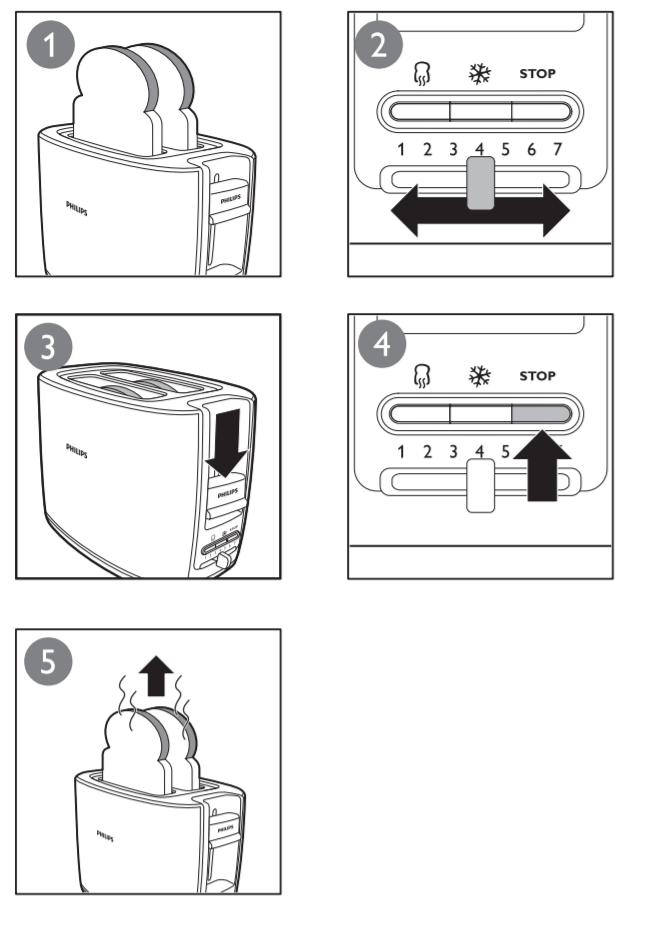
한국어

- ① 먼지 덮개(국가에 따라 다름)
- ② 빵 데우기 받침대(HD2628/80 모델만 해당)
- ③ 토스터 슬롯
- ④ 토스팅 레버
- ⑤ 재가열 버튼 ⑨
- ⑥ 해동 버튼 *
- ⑦ 중지 버튼
- ⑧ 굽기 설정 슬라이드
- ⑨ 빵 데우기 기능 □ (HD2628/80 모델만 해당)
- ⑩ 빵 부스러기 받침대
- ⑪ 코드 보관대

Tiếng Việt

- ① Nắp chống bụi (tùy vào quốc gia)
- ② Vỉ hâm nóng (chỉ có ở kiểu HD2628/80)
- ③ Khe nướng
- ④ Cân nướng
- ⑤ Nút làm nóng lại ⑨
- ⑥ Nút rã đông *
- ⑦ Nút dừng
- ⑧ Nút trượt chỉnh chế độ nướng vàng bánh
- ⑨ Chức năng hâm nóng bánh □ (chỉ có ở kiểu HD2628/80)
- ⑩ Khay đựng vụn bánh mì
- ⑪ Giá bảo quản dây điện





English

Before first use

Put the toaster in a properly ventilated room and select the highest browning setting. Let the toaster complete a few toasting cycles without bread in it. This burns off any dust and prevents unpleasant smells.

Toast, reheat, or defrost bread

Toast, reheat, or defrost bread and sandwich:

Follow the steps.

Select reheat (⌚), defrost (⌘), or the desired browning setting.

- Select a low setting (1-2) for lightly toasted bread.
- Select a high setting (5-7) for darkly toasted bread.

Note

- You can stop the toasting process and pop up the bread at any time by pressing the stop button (STOP) on the toaster.
- The reheat function has a preset duration. The toasting time does not change when you move the browning setting slide to another setting.

Bun warm

Turn the browning control to the bun warming function (⌚) between setting 2 and 3.

Note

- Never put the rolls to be warmed up directly on top of the toaster. Always use the warming rack to avoid damage to the toaster.

Cleaning (Fig. 3)

Warning

- Never use scouring pads, abrasive cleaning agents or aggressive liquids to clean the appliance.

Indonesia

Sebelum menggunakan alat pertama kali

Lakukan pemanggang dalam ruangan berventilasi baik dan pilih setelan kematangan tertinggi. Biarkan pemanggang menyelesaikan beberapa siklus pemanggangan tanpa roti di dalamnya. Hal ini bertujuan menghilangkan debu dan mencegah bau tak sedap.

Memanggang, memanaskan ulang, atau mencairkan roti

Memanggang, memanaskan ulang, atau mencairkan roti dan sandwich:

Ikuti langkah-langkah ini.

Pilih panaskan ulang (⌚), cairkan (⌘), atau setelan kematangan yang diinginkan.

- Pilih setelan rendah (1-2) untuk memanggang roti hingga berwarna cokelat muda.
- Pilih setelan rendah (5-7) untuk memanggang roti hingga berwarna cokelat tua.

Catatan

- Anda bisa menghentikan proses pemanggangan dan mengeluarkan roti kapan saja dengan menekan tombol stop (STOP) pada pemanggang.
- Fungsi pemanasan ulang mempunyai durasi siap-pilih. Waktu pemanggangan tidak berubah bila Anda menggeser setelan kematangan ke setelan yang lain.

Penghangat kue

Putar kontrol kematangan ke fungsi penghangat kue (⌚) antara setelan 2 dan 3.

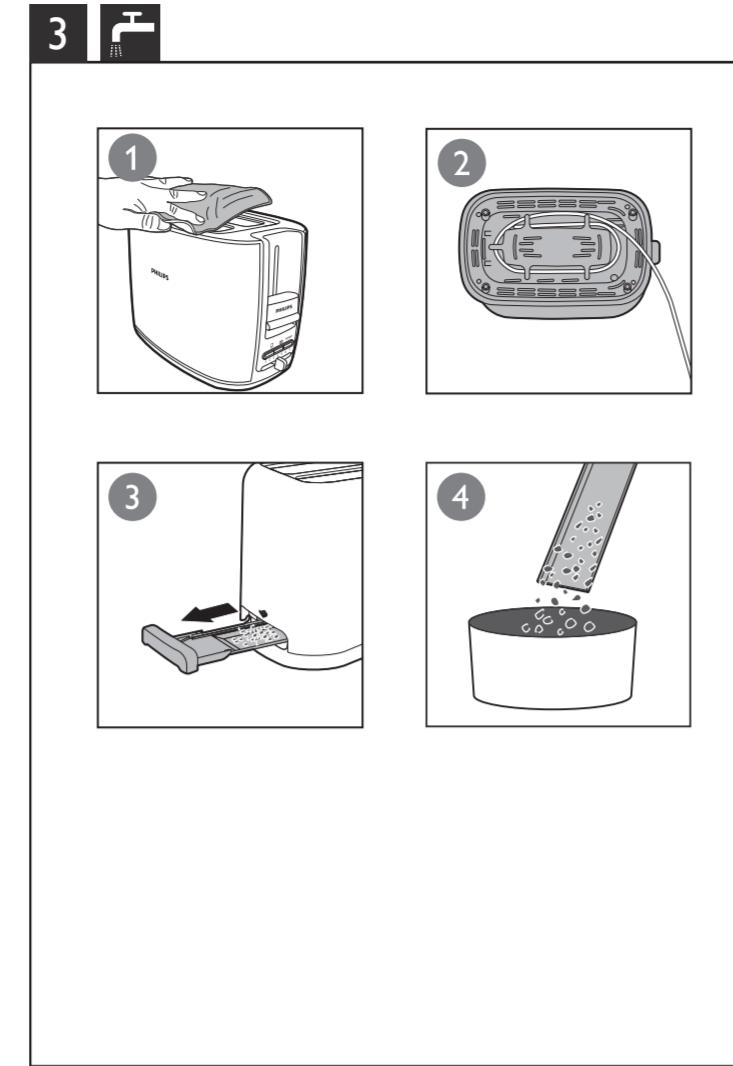
Catatan

- Jangan sekali-kali menaruh kue yang akan dipanaskan langsung di atas pemanggang. Selalu gunakan rak penghangat agar pemanggang tidak rusak.

Membersihkan (Gbr. 3)

Peringatan

- Jangan sekali-kali menggunakan sabut gosok, bahan pembersih abrasif atau cairan agresif untuk membersihkan alat.



ภาษาไทย

ก่อนใช้งานครั้งแรก

วางแผนปีบชามเป็นไปที่มีความเรียบง่ายได้สะดวก และเลือกรังสรรค์ความเหลืองกรอบสูงสุด ให้เครื่องหัวงานให้พัฒนาระบบการตั้งค่าของลูกค้า ไม่มีข้อบังคับ การดำเนินการจะช่วยเพิ่มประสิทธิภาพและช่วยให้การดูแลรักษาได้ดีขึ้น

ปีบ ปีบชามปีบชาม หรือละลายน้ำแข็ง

ปีบ ปีบชามปีบชาม เป็นเครื่องที่มีความสามารถในการตัดต่อไฟฟ้า ให้ความเรียบง่ายและรวดเร็ว

หัวงานที่ต้องติดต่อไฟฟ้า ให้ความเรียบง่ายและรวดเร็ว

เลือกปีบชามปีบชาม (⌚), ละลายน้ำแข็ง (⌘), หรือการตั้งค่าความเรียบง่ายที่ต้องการ

- เลือกการตั้งค่าต่ำ (1-2) สำหรับการปีบชามปีบชาม ให้ความเรียบง่าย
- เลือกการตั้งค่าสูง (5-7) สำหรับการปีบชามปีบชาม

หมายเหตุ

- สามารถหยุดการทำงานและดึงหัวงานปีบชามปีบชาม (STOP) ที่หัวงานของเครื่อง
- หัวงานปีบชามปีบชาม นี้ช่วยลดเวลาที่ต้องใช้ไฟฟ้าในขณะที่เวลาการปีบชามปีบชามจะไม่เปลี่ยนแปลงเมื่อคุณเลือกตั้งค่าความเรียบง่าย

การถอนขนมปัง

หมุนล้อควบคุมความเหลืองกรอบปีบชามปีบชาม (⌚) ระหว่างการตั้งค่า 2 และ 3

หมายเหตุ

- หัวงานปีบชามปีบชาม นี้ช่วยลดเวลาที่ต้องใช้ไฟฟ้าในขณะที่เวลาการปีบชามปีบชามจะไม่เปลี่ยนแปลงเมื่อคุณเลือกตั้งค่าความเรียบง่าย

การทำความสะอาด (รูปที่ 3)

คำเตือน

- หัวงานปีบชามปีบชาม สามารถทำความสะอาดตัวหัวงานได้โดยการถอดหัวงานออก (⌚) ระหว่างการตั้งค่า 2 และ 3

Tiếng Việt

Trước khi sử dụng lần đầu

Đặt lò nướng trong phòng thoáng khí và chọn chế độ nướng vàng cao nhất. Đặt lò nướng thịnh hành một vài lần nướng không có bánh mì. Làm như vậy sẽ đốt cháy hết bụi bẩn và giúp tránh bị mùi khó chịu.

Nướng, hâm nóng, hoặc rã đông bánh mì

Nướng, hâm nóng, hoặc rã đông bánh mì và bánh sandwich:

Thực hiện theo các bước sau.

Chọn hâm nóng (⌚), rã đông (⌘), hoặc mức nướng vàng mong muốn.

- Chọn cài đặt thấp (1-2) cho bánh nướng nhẹ.
- Chọn cài đặt cao (5-7) cho bánh nướng vàng đậm.

Ghi chú

- Bạn có thể dừng quá trình nướng và đẩy bánh mì lên bát cứ lúc nào bằng cách nhấn nút dừng (STOP) trên lò nướng.
- Chức năng làm nóng lại có khoảng thời gian đã được cài đặt sẵn. Thời gian nướng không đổi khi bạn di chuyển thanh trượt chế độ nướng vàng sang một chế độ cài đặt khác.

Hâm nóng bánh bao nhân nho

Xoay núm điều khiển nướng rám sang chức năng hâm nóng bánh (⌚) giữa cài đặt 2 và 3.

Ghi chú

- Không đặt ổ bánh cần hâm nóng trực tiếp trên lò nướng. Luôn sử dụng vỉ hâm nóng để tránh gây hư hỏng cho lò nướng.

Vệ sinh máy (Hình 3)

Cảnh báo

- Không sử dụng miếng tẩy rửa, chất tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc chất lỏng mạnh để vệ sinh thiết bị.

简体中文

首次使用之前

将烤面包机放在通风良好的房间里，并选择最高烘烤设置。在不放入面包的情况下，让烤面包机完成数次烘烤过程。这样可将灰尘烧掉，以免产生难闻的气味。

烘烤、重新加热或解冻面包

烘烤、重新加热或解冻面包和三明治

按步骤操作。

选择重新加热 (⌚)、解冻 (⌘) 或所需的烘烤程度设置。

- 选择较低的烘烤程度设置 (1-2) 可对面包进行轻度烘烤。
- 选择较高的烘烤程度设置 (5-7) 可将面包烘烤成褐黄色。

注意

- 可以随时按下烤面包机上的停止按钮 (STOP)，停止烘烤过程，使面包弹出。
- 重新加热功能具有预设时间。将烘烤程度设置滑块移至其它设置时，烘烤时间不变。

面包加热

将烘烤程度控制钮转至设置 2 和设置 3 之间的面包烘烤功能 (⌚)。

注意

- 切勿将圆面包直接置于烤面包机的顶部加热。请始终使用烘烤架，以免损坏烤面包机。

清洁 (图 3)

警告

- 切勿使用钢丝绒、研磨性清洁剂或腐蚀性液体清洁产品。

故障种类和处理方法

如果出现问题并且您无法用下面的信息解决，请与贵国的飞利浦客户服务中心联系（见“保修和服务”一章）。

问题

解决方法

不能启动
烤面包机。

确保插头已正确插入电源插座。

面包卡在产品中。
面包卡在产品中。

首先从电源插座中拔出插头，让产品冷却，然后从产品中心小心地取出面包。在取出面包时，小心不要损坏加热元件。切勿使用金属物件取出面包。

烘烤的面包颜色太深或太浅。

您选择了过高或过低的烘烤程度设置。如果面包颜色太深，下次请选择较低的设置；如果面包颜色太浅，下次请选择较高的设置。

烤面包机有冒烟现象。

依据您放进去烘烤的面包类型，您选择了过高的烘烤程度设置。请按取消按钮停止烘烤程序。

电源线损坏。

如果产品的电源线损坏，为避免危险，必须始终由制造厂或其维修部或厂方认可的专职人员来更换。

使用加热功能时，无法改变烘烤程度设置。

这是正常的。烤面包机在加热小圆面包或羊角面包时，为了取得最佳效果，温度设定是固定的。

使用重新加热功能时，无法改变烘烤程度设置。

这是正常的，烤面包机有一个自动重新加热功能，可以翻热面包而不加重其烘烤程度。但是，如果已在加热的面包弹出后立即将其重新加热，面包将变得稍许焦黄。

面包将在几乎未烘烤的情况下立即弹出。

确保将烘烤杆完全推下。如果面包不能保持在下方，则请将产品送到飞利浦授权的客户服务中心进行检查。

繁體中文

首次使用前

將多士爐放在室氣流通的房間內，選擇最高的烘焗設定。讓多士爐在沒有麵包的情況下完成烤焗循環數次。此舉能燒掉任何灰塵，防止產品異味。

烤麵包、重新加熱，或解凍麵包

烤麵包、重新加熱，或解凍麵包和三明治：

按步進行。

選擇重新加熱 (⌚)、解凍 (⌘) 或所要的烘焗設定。

- 如果要輕微烘焗，請選擇低設定 (1-2)。
- 如果要重度烘焗，請選擇高設定 (5-7)。

提示

- 您可按多士爐上的停止按鈕 (STOP)，隨時停止烘焗並彈出麵包。
- 重新加熱功能有預設時間。將烘焗設定調控轉為其他設定並不會變更烤麵包的時間。

溫熱小麵包

將烘焗控制轉到設定 2 和 3 之間的溫熱小麵包功能 (⌚)。

提示

- 請勿將麵包捲直接放在烤麵包機上加熱。請務必使用溫熱架，以免損害烤麵包機。

清潔 (圖 3)

警告

- 切勿使用百潔布、磨蝕性清潔劑或腐蝕性液體清潔產品。